

Số: 849/QĐ-GDĐT

Cần Giờ, ngày 19 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao bổ sung dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN CẦN GIỜ

Căn cứ Quyết định số 15/2008/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2008 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về thành lập Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;

Căn cứ Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ;

Căn cứ Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện về giao dự toán thu - chi ngân sách nhà nước các đơn vị hành chính - sự nghiệp huyện năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1106/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện về điều chỉnh và giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước đơn vị hành chính sự nghiệp năm 2024;

Căn cứ Thông báo số 3227 /TB-TCKH ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện về thẩm tra điều chỉnh dự toán kinh phí sự nghiệp ngành giáo dục năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo cụ thể như sau:

- Kinh phí chi trợ cấp giáo viên dạy hòa nhập cho người khuyết tật năm học 2023-2024: 1.900.369.559 đồng

- Kinh phí sửa chữa Trường Mầm non Long Hòa: 25.920.000 đồng

Tổng cộng: 1.926.289.559 đồng (Một tỷ chín trăm hai mươi sáu triệu hai trăm tám mươi chín nghìn năm trăm năm mươi chín đồng)

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Căn cứ dự toán bổ sung chi ngân sách nhà nước năm 2024 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính - Kế hoạch Cần Giờ;
- Kho bạc nhà nước Cần Giờ;
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- Lưu: VT, AT.



TRƯỞNG PHÒNG

Võ Thị Diễm Phụng

PHỤ LỤC SỐ 01

BẢNG BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Đính kèm Quyết định số 819/QĐ-GDBT ngày 19/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)



PHẦN CHI DO NSNN CẤP										GHI CHÚ
Chương, loại, khoản.	Mã DVSĐNS	NỘI DUNG	Tổng cộng	Kinh phí tự chủ			Kinh phí không tự chủ			
				Cộng	Mã nguồn 13	Mã nguồn 14	Cộng	Mã nguồn 12 - kinh phí chi trợ cấp giáo viên dạy hòa nhập cho người khuyết tật NH 2023-2024	Mã nguồn 12 - kinh phí sửa chữa	
622.070.071	1035437	Trường Mầm non Long Hòa	25.920.000	0			25.920.000	0	25.920.000	
622.070.071	1035489	Trường Mầm non Lý Nhơn	7.915.003	0			7.915.003	7.915.003	0	
622.070.071	1036948	Trường Mầm non An Thới Đông	23.212.117	0			23.212.117	23.212.117	0	
622.070.071	1035490	Trường Mầm non Tam Thôn Hiệp	67.494.012	0			67.494.012	67.494.012	0	
622.070.071	1035510	Trường Mầm non Bình Khánh	281.327.304	0			281.327.304	281.327.304	0	
622.070.071	1110357	Trường Mầm non Bình An	90.310.800	0			90.310.800	90.310.800	0	
		Cộng 071	496.179.236	0	0	0	496.179.236	470.259.236	25.920.000	
622.070.072	1036947	Trường Tiểu học Thanh An	36.216.444	0			36.216.444	36.216.444	0	
622.070.072	1035517	Trường Tiểu học Cần Thạnh	125.627.721	0			125.627.721	125.627.721	0	
622.070.072	1035485	Trường Tiểu học Hòa Hiệp	60.611.264	0			60.611.264	60.611.264	0	
622.070.072	1035486	Trường Tiểu học Long Thành	76.830.887	0			76.830.887	76.830.887	0	
622.070.072	1035438	Trường Tiểu học Đồng Hòa	43.225.465	0			43.225.465	43.225.465	0	
622.070.072	1035429	Trường Tiểu học Dơi Lầu	4.297.500	0			4.297.500	4.297.500	0	

PHÂN CHI ĐO NSNN CẤP									
Chương, loại, khoản.	Mã ĐVSĐNS	NỘI DUNG	Tổng cộng	Kinh phí tự chu			Kinh phí không tự chu		
				Cộng	Mã nguồn 13	Mã nguồn 14	Cộng	Mã nguồn 12 - kinh phí trợ cấp giáo viên dạy hòa nhập cho người khuyết tật NH 2023-2024	Mã nguồn 12 - kinh phí sửa chữa
622.070.072	1035436	Trường Tiểu học Vàm Sát	11.081.427	0			11.081.427	11.081.427	0
622.070.072	1035491	Trường Tiểu học Lý Nhơn	37.724.106	0			37.724.106	37.724.106	0
622.070.072	1035564	Trường Tiểu học An Thới Đông	125.120.009	0			125.120.009	125.120.009	0
622.070.072	1035435	Trường Tiểu học An Nghĩa	37.805.635	0			37.805.635	37.805.635	0
622.070.072	1035492	Trường Tiểu học Tam Thôn Hiệp	84.000.685	0			84.000.685	84.000.685	0
622.070.072	1035484	Trường Tiểu học Bình Thạnh	39.022.900	0			39.022.900	39.022.900	0
622.070.072	1035434	Trường Tiểu học Bình Phước	19.989.060	0			19.989.060	19.989.060	0
622.070.072	1035519	Trường Tiểu học Bình Khánh	195.201.233	0			195.201.233	195.201.233	0
622.070.072	1035439	Trường Tiểu học Bình Mỹ	67.441.571	0			67.441.571	67.441.571	0
		Cộng 072	964.195.907	0	0	0	964.195.907	964.195.907	0
622.070.073	1035431	Trường THCS Cần Thạnh	11.964.311	0			11.964.311	11.964.311	0
622.070.073	1035518	Trường THCS Long Hòa	73.308.382	0			73.308.382	73.308.382	0
622.070.073	1030029	Trường THCS Dơi Lầu	22.331.006	0			22.331.006	22.331.006	0
622.070.073	1035516	Trường THCS An Thới Đông	156.598.437	0			156.598.437	156.598.437	0

GHI CHÚ

PHẦN CHI DO NSNN CẤP										
Chương, loại, khoản.	Mã DVSDNS	NỘI DUNG	Tổng cộng	Kinh phí tự chủ			Kinh phí không tự chủ			GHI CHÚ
				Cộng	Mã nguồn 13	Mã nguồn 14	Cộng	Mã nguồn 12 - kinh phí chi trợ cấp giáo viên dạy hòa nhập cho người khuyết tật NH 2023-2024	Mã nguồn 12 - kinh phí sửa chữa	
622.070.073	1035495	Trường THCS Tam Thôn Hiệp	126.104.883	0			126.104.883	126.104.883	0	
622.070.073	1035430	Trường THCS Bình Khánh	75.607.397	0			75.607.397	75.607.397	0	
		Cộng 073	465.914.416	0	0	0	465.914.416	465.914.416	0	
		Tổng cộng	1.926.289.559	0	0	0	1.926.289.559	1.900.369.559	25.920.000	0



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON LONG HÒA
Mã số ĐVSDNS: 1035437

(Kèm theo Quyết định số 819/QĐ-GDDT ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	25.920.000	
622.070.071	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.071		Kinh phí không thực hiện tự chủ	25.920.000	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	25.920.000	Kinh phí sửa chữa
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON LÝ NHƠN
Mã số ĐVSDNS: 1035489

(Kèm theo Quyết định số 819 /QĐ-GDDT ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	7.915.003	
622.070.071	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.071		Kinh phí không thực hiện tự chủ	7.915.003	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	7.915.003	kinh phí chi trợ cấp giáo viên dạy hòa nhập cho người khuyết tật NH 2023-2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON AN THỐI ĐÔNG
Mã số ĐVSDNS: 1036948

(Kèm theo Quyết định số 819 /QĐ-GDDT ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	23.212.117	
622.070.071	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.071		Kinh phí không thực hiện tự chủ	23.212.117	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	23.212.117	kinh phí chi trợ cấp giáo viên dạy hòa nhập cho người khuyết tật NH 2023-2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON TAM THÔN HIỆP
Mã số ĐVSDNS: 1035490

(Kèm theo Quyết định số 819/QĐ-GDDT ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	67.494.012	
622.070.071	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.071		Kinh phí không thực hiện tự chủ	67.494.012	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	67.494.012	kinh phí chi trợ cấp giáo viên dạy hòa nhập cho người khuyết tật NH 2023-2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON BÌNH KHÁNH
Mã số ĐVSDNS: 1035510

(Kèm theo Quyết định số 819 /QĐ-GĐĐT ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	281.327.304	
622.070.071	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.071		Kinh phí không thực hiện tự chủ	281.327.304	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	281.327.304	kinh phí chi trợ cấp giáo viên dạy hòa nhập cho người khuyết tật NH 2023-2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON BÌNH AN
Mã số ĐVSDNS: 1110357

(Kèm theo Quyết định số 819 /QĐ-GDDT ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	90.310.800	
622.070.071	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.071		Kinh phí không thực hiện tự chủ	90.310.800	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	90.310.800	kinh phí chi trợ cấp giáo viên dạy hòa nhập cho người khuyết tật NH 2023-2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		

PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH AN
Mã số ĐVSDNS: 1036947



(Kèm theo Quyết định số 819 /QĐ-GDDT ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)
Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	36.216.444	
622.070.072	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	36.216.444	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	36.216.444	kinh phí chi trợ cấp giáo viên dạy hòa nhập cho người khuyết tật NH 2023-2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		

PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC CẦN THẠNH
Mã số ĐVSDNS: 1035517

(Kèm theo Quyết định số 819/QĐ-GDDT ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	125.627.721	
622.070.072	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	125.627.721	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	125.627.721	kinh phí chi trợ cấp giáo viên dạy hòa nhập cho người khuyết tật NH 2023-2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC HÒA HIỆP
Mã số ĐVSDNS: 1035485

(Kèm theo Quyết định số 839/QĐ-GDDT ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	60.611.264	
622.070.072	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	60.611.264	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	60.611.264	kinh phí chi trợ cấp giáo viên dạy hòa nhập cho người khuyết tật NH 2023-2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC LONG THẠNH
Mã số ĐVSDNS: 1035486

(Kèm theo Quyết định số 819/QĐ-GDDT ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	76.830.887	
622.070.072	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	76.830.887	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	76.830.887	kinh phí chi trợ cấp giáo viên dạy hòa nhập cho người khuyết tật NH 2023-2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐỒNG HÒA
Mã số ĐVSDNS: 1035438

(Kèm theo Quyết định số 819 /QĐ-GDDT ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	43.225.465	
622.070.072	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	43.225.465	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	43.225.465	kinh phí chi trợ cấp giáo viên dạy hòa nhập cho người khuyết tật NH 2023-2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC DOI LẦU
Mã số ĐVSDNS: 1035429

(Kèm theo Quyết định số 819/QĐ-GDDT ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giøi)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	4.297.500	
622.070.072	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	4.297.500	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	4.297.500	kinh phí chi trợ cấp giáo viên dạy hòa nhập cho người khuyết tật NH 2023-2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀM SÁT
Mã số ĐVSDNS: 1035436

(Kèm theo Quyết định số 819 /QĐ-GĐĐT ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	11.081.427	
622.070.072	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	11.081.427	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	11.081.427	kinh phí chi trợ cấp giáo viên dạy hòa nhập cho người khuyết tật NH 2023-2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC LÝ NHƠN

Mã số ĐVSDNS: 1035491

(Kèm theo Quyết định số 819 /QĐ-GDDT ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	37.724.106	
622.070.072	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	37.724.106	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	37.724.106	kinh phí chi trợ cấp giáo viên dạy hòa nhập cho người khuyết tật NH 2023-2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC AN THỚI ĐÔNG
Mã số ĐVSDNS: 1035564

(Kèm theo Quyết định số 819 /QĐ-GDDT ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	125.120.009	
622.070.072	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	125.120.009	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	125.120.009	kinh phí chi trợ cấp giáo viên dạy hòa nhập cho người khuyết tật NH 2023-2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC AN NGHĨA
Mã số ĐVSDNS: 1035435

(Kèm theo Quyết định số 819/QĐ-GDDT ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	37.805.635	
622.070.072	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	37.805.635	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	37.805.635	kinh phí chi trợ cấp giáo viên dạy hòa nhập cho người khuyết tật NH 2023-2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC TAM THÔN HIỆP
Mã số ĐVSDNS: 1035492

(Kèm theo Quyết định số 819/QĐ-GDDT ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	84.000.685	
622.070.072	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	84.000.685	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	84.000.685	kinh phí chi trợ cấp giáo viên dạy hòa nhập cho người khuyết tật NH 2023-2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH THẠNH
Mã số ĐVSDNS: 1035484

(Kèm theo Quyết định số 819/QĐ-GDDT ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuờ)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	39.022.900	
622.070.072	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	39.022.900	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	39.022.900	kinh phí chi trợ cấp giáo viên dạy hòa nhập cho người khuyết tật NH 2023-2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH PHƯỚC
Mã số ĐVSDNS: 1035434

(Kèm theo Quyết định số 819 /QĐ-GDDT ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	19.989.060	
622.070.072	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	19.989.060	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	19.989.060	kinh phí chi trợ cấp giáo viên dạy hòa nhập cho người khuyết tật NH 2023-2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH KHÁNH
Mã số ĐVSDNS: 1035519

(Kèm theo Quyết định số 819/QĐ-GDDT ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	195.201.233	
622.070.072	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	195.201.233	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	195.201.233	kinh phí chi trợ cấp giáo viên dạy hòa nhập cho người khuyết tật NH 2023-2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		

PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH MỸ
Mã số ĐVSDNS: 1035439



Kèm theo Quyết định số 819 /QĐ-GDDT ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: đồng

Chương Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	67.441.571	
622.070.072	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	67.441.571	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	67.441.571	kinh phí chi trợ cấp giáo viên dạy hòa nhập cho người khuyết tật NH 2023-2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG THCS CẦN THẠNH
Mã số ĐVSDNS: 1035431

(Kèm theo Quyết định số 819/QĐ-GDDT ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)
Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	11.964.311	
622.070.073	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.073		Kinh phí không thực hiện tự chủ	11.964.311	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	11.964.311	kinh phí chi trợ cấp giáo viên dạy hòa nhập cho người khuyết tật NH 2023-2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG THCS LONG HÒA
Mã số ĐVSDNS: 1035518

(Kèm theo Quyết định số 819/QĐ-GDDT ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	73.308.382	
622.070.073	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.073		Kinh phí không thực hiện tự chủ	73.308.382	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	73.308.382	kinh phí chi trợ cấp giáo viên dạy hòa nhập cho người khuyết tật NH 2023-2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: TRƯỜNG THCS ĐOI LẦU

Mã số ĐVSDNS: 1030029

(Kèm theo Quyết định số 819/QĐ-GDDT ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	T.P HƯ Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	22.331.006	
622.070.073	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.073		Kinh phí không thực hiện tự chủ	22.331.006	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	22.331.006	kinh phí chi trợ cấp giáo viên dạy hòa nhập cho người khuyết tật NH 2023-2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG THCS AN THỚI ĐÔNG
Mã số ĐVSDNS: 1035516

(Kèm theo Quyết định số 819/QĐ-GDDT ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	156.598.437	
622.070.073	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.073		Kinh phí không thực hiện tự chủ	156.598.437	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	156.598.437	kinh phí chi trợ cấp giáo viên dạy hòa nhập cho người khuyết tật NH 2023-2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG THCS TAM THÔN HIỆP
Mã số ĐVSDNS: 1035495

(Kèm theo Quyết định số 819 /QĐ-GDDT ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	126.104.883	
622.070.073	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.073		Kinh phí không thực hiện tự chủ	126.104.883	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	126.104.883	kinh phí chi trợ cấp giáo viên dạy hòa nhập cho người khuyết tật NH 2023-2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG THCS BÌNH KHÁNH
Mã số ĐVSDNS: 1035430

(Kèm theo Quyết định số 819/QĐ-GDDT ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	75.607.397	
622.070.073	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.073		Kinh phí không thực hiện tự chủ	75.607.397	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	75.607.397	kinh phí chi trợ cấp giáo viên dạy hòa nhập cho người khuyết tật NH 2023-2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		

